Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thời gian ký: 15/03/2022 08:09:31

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 46 /KH - SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên năm 2022

Căn cứ Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 36/KH-UBND ngày 03/3/2022 Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022; số 23/KH-UBND ngày02/02/2021 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 44/KH-UBND ngày 29/3/2019 Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Khởi động Chương trình chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT (NN-PTNT); tạo sự thay đổi nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp. Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các phòng, ban, đơn vị lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định, chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các phòng, ban, đơn vị nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ

với chuyển đổi số ngành nông nghiệp, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của cơ quan, đơn vị.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của phòng, ban, đơn vị, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các phòng, ban, đơn vị được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- 100% đơn vị trực thuộc kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản trao đổi giữa các phòng, ban, đơn vị với các cơ quan nhà nước trong và ngoài tỉnh được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- 80% hồ sơ công việc tại cơ quan, đơn vị xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Sở (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ,trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phấn đấu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ đủ điều kiện giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DCVTT mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động.

- Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

d) Phát triển nền tảng số

Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của ngành Nông nghiệp và PTNT; Tiếp tục triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu chuyên ngành, các HTTT chuyên ngành thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP); triển khai kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP).

đ) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin do phòng, ban, đơn vị quản lý được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của phòng, ban, đơn vị (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin;

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo thuận lợi để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các phòng, ban, đơn vị; đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của cơ quan, đơn vị; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức trong ngành NN-PTNT.

b) Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và PTNT.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ trong các phòng, ban, đơn vị: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... nhằm đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh (Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng Thông tin điện tử

tỉnh;Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, ...), hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số tỉnh Hưng Yên.

b) Kết nối, sử dụng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh; đảm bảo hoạt động của phòng họp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a) Kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT với Cơ sở dữ liệu quốc gia. Tạo ra dữ liệu lớn của ngành phục vụ cho phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

4. Phát triển dữ liệu

a) Trong năm 2022, các phòng, ban, đơn vị tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai, xây dựng, ứng dụng và phát triển các HTTT, CSDL chuyên ngành NN-PTNT và các Phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai, bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp trong ngành.

b) Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của cơ quan, đơn vị và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan, đơn vị bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử

lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 02/QĐ-SNN ngày 03/01/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ban hành quy định trao đổi, xử lý, lưu trữ văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Thường xuyên sử dụng Phòng họp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo sở.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với Sở, đưa tin, bài phản ánh các hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT của tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của các phòng, ban, đơn vị; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến;...

e) Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.

f) Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Hoàn thành xây dựng hồ sơ xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ

thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

b) Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cho các cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

c) Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

d) Cử cán bộ chuyên trách, phụ trách tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

đ) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Nông nghiệp và PTNT.

8. Phát triển kinh tế số nông nghiệp

a) Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển nền tảng số, hoạt

động dữ liệu số, tạo ra các dịch vu nội dung số về nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ xã hội , phát triển nền kinh tế số.

b) Đẩy mạnh các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, phát triển làng nghề, dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn trên nền tảng trực tuyến và trên nền tảng dữ liệu số.

9. Phát triển nông dân số, nông thôn số

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan triển khai lồng ghép đào tạo, tập huấn kỹ số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, nông dân.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ khác của ngành NN – PTNT và của tỉnh.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông (qua Trang thông tin điện tử của ngành, hội nghị, tập huấn, ...) để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, người dân, nhằm tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

c) Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý Nhà nước của các phòng, ban, đơn vị.

d) Tuyên truyền người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

e) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp 19/8".

f) Tổ chức các hoạt động tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện chuyển đổi số của ngành NN-PTNT.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thực thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

c) Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số lĩnh vực nông nghiệp, nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a)Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)....

b) Triển khai học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các sở, ngành xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các phòng, ban, đơn vị về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

c) Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên đã ban hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở hàng năm và các nguồn hợp pháp khác.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2022 tại Phụ lục I kèmtheo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

a) Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị triển khai các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

b) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền số, công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng.

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thường xuyên kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc

a) Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình, đặc biệt gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính. Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

b) Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị triển khai đầu tư các hạng mục nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của phòng, ban, đơn vị phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh. Kết quả thực hiện của đơn vị gửi về Sở (qua Văn phòng Sở) trước ngày 15/12/2022.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Thông tin và TT (để theo dõi);
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Đỗ Minh Tuân

PHỤ LỤC I

Nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 46/KH-SNN ngày 14/3/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**Nâng cấp hạ tầng CNTT, xây dựng, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT**		
1	Duy trì trang thông tin điện tử của ngành Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc
2	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền internet; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	
3	Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT các hệ thống:		
a	Hệ thống OTAS trong quản lý và cấp chứng nhận mã số vùng trồng cây ăn quả phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Chi cục Bảo vệ thực vật	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
b	Hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy xuất nguồn gốc sản phẩm NLS và TS đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025	Chi cục Quản lý chất lượng, nông lâm sản và thủy sản	
c	Wesite Chương trình OCOP tỉnh Hưng Yên	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Thông tin nông nghiệp	
d	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Phòng Thủy sản	

4	Hỗ trợ các chủ thể OCOP xây dựng website quảng bá sản phẩm của đơn vị	Phòng Kế hoạch – Tài chính – Thông tin nông nghiệp	
5	Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực làm cơ sở xây dựng Atlast nông nghiệp điện tử WEBGIS phục vụ quản lý và định hướng nông sản, hàng hóa tập trung chuyên canh gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025		
6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025		
7	Nâng cấp phần mềm quản lý, Website cơ sở dữ liệu nông thôn mới tỉnh Hưng Yên	Văn phòng điều phối CTMTQGXD NTM	
8	Số hóa hồ sơ dữ liệu ngành Nông nghiệp và PTNT, xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu số	Văn phòng Sở	Các sở, đơn vị liên quan
II	**Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng**		
1	Rà quét mã độc, đánh giá mức độ an toàn thông tin	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc
2	Đăng ký, mua sắm phần mềm diệt virus bản quyền phòng chống mã độc	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc
III	**Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền về CNTT**		
1	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số trong nông nghiệp 19/8	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc
2	Đào tạo, tập huấn sử dụng các ứng dụng CNTT dùng chung phục vụ xử lý công việc; kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành NN-PTNT	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc